

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG
THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)**
*BINH DINH PHARMACEUTICAL AND
MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK
COMPANY (BIDIPHAR)*
Số/No.: 1271/CBTT-DBD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Gia Lai, ngày 21 tháng 07 năm 2025
Gia Lai, July 21, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HCM**
*DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL*



Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
To: - The State Securities Commission
- Hochiminh Stock Exchange

Tên tổ chức/Organization name: Công Ty Cổ Phần Dược - Trang Thiết Bị Y Tế Bình Định (Bidiphar)
Binh Dinh Pharmaceutical And Medical Equipment Joint Stock Company (Bidiphar)

Mã chứng khoán/Security Symbol: DBD

Trụ sở chính/Headquarters address: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai
No.498 Nguyen Thai Hoc Street, Quy Nhon Nam Ward, Gia Lai

Điện thoại/Telephone: 0256.3846500

Fax: 0256.3846846

Người thực hiện công bố thông tin/
Submitted by: Bà/Mrs Phạm Thị Thanh Hương

Chức vụ/Position: Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật
General Director - Legal representative

Loại thông tin công bố/Information disclosure type: ☒ Định kỳ/
Periodic ☐ Bất thường (24h)/
Irregular (24h) ☐ Yêu cầu/
On demand

Nội dung công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty (6 tháng) số 99/BC-DBD ngày 21/07/2025 của Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)
Content of Information disclosure: Report on Corporate Governance (6 months) No.99/BC-DBD on July 21, 2025 of Binh Dinh Pharmaceutical and Medical Equipment Joint Stock Company.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 21/07/2025 tại website www.bidiphar.com.

This information was disclosed on Company's Portal on July 21, 2025 at: www.bidiphar.com.

Chúng tôi xin cam kết rằng các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

The company declares that all information provided in this paper is true and accurate and shall be legally responsible for any misrepresentation./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký Công ty.

Recipients:

- As above;
- Stored at Clerical Office; Company Secretary Office.

Tài liệu đính kèm

- Báo cáo tình hình quản trị Công ty (6 tháng) số 99/BC-DBD ngày 21/07/2025;

Attachment:

- Report on Corporate Governance (6 months) No.99/BC-DBD on July 21, 2025;

Người đại diện theo pháp luật

Tổng Giám đốc *Thanh*

Legal representative

General Director



PHẠM THỊ THANH HƯƠNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC –
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ
BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)
BINH DINH PHARMACEUTICAL
AND MEDICAL EQUIPMENT JSC
(BIDIPHAR)**

Số/No.: 99/BC-DBD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Gia Lai, ngày 21 tháng 07 năm 2025
Gia Lai, July 21, 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(6 tháng/6 months)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
To: - *The State Securities Commission;*
- *Hochiminh Stock Exchange.*

Tên công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Name of company:

BINH DINH PHARMACEUTICAL AND MEDICAL EQUIPMENT JSC (BIDIPHAR)

Địa chỉ trụ sở chính: 498 Nguyễn Thái Học, Phường Quy Nhơn Nam, Tỉnh Gia Lai

Address of headoffice: 498 Nguyen Thai Hoc Street, Quy Nhon Nam Ward, Gia Lai Province.

Điện thoại/*Telephone:* 056.3846500

Fax: 056.384846

Email: info@bidiphar.com

Vốn điều lệ: 935.938.470.000 đồng (Chín trăm ba mươi lăm tỷ, chín trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Charter capital: 935.938.470.000 Vietnam dong (Nine hundred and thirty-five billion, nine hundred and thirty-eight million, four hundred and seventy thousand Vietnam dong).

Mã chứng khoán/*Stock symbol:* DBD

Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*

- Đại hội đồng cổ đông/*General Meeting of Shareholders*
- Hội đồng quản trị/*Board of Directors*
- Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị/*Audit Committee under the Board of Directors*
- Tổng Giám đốc/*General Director*

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

The implementation of internal audit: Implemented

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ACTIVITIES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được tổ chức ngày 26/04/2025 và thông qua Nghị quyết như sau:

The 2025 Annual General Meeting of Shareholders was held on April 26, 2025 and passed the following Resolution:

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	56/NQ-ĐHĐCĐ2025	26/04/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Resolution of 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOARD OF DIRECTOR

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)

Information about the members of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HDQT Board of Directors' members	Chức vụ/Position (thành viên HDQT độc lập, TVHDQT không điều hành,...) (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors, ...)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/HDQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Tạ Nam Bình	Chủ tịch HDQT Thành viên HDQT độc lập <i>Chairman of the Board of Directors Independent Member of the Board of Directors</i>	27/04/2024	N/A
2	Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên HDQT độc lập <i>Independent member of the Board of Directors</i>	27/04/2024	N/A
3	Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên HDQT Tổng Giám đốc <i>Member of the Board of Directors General Director</i>	27/04/2024	N/A
4	Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên HDQT Phó Tổng Giám đốc <i>Member of the Board of Directors Deputy General Director</i>	27/04/2024	N/A
5	Nguyễn Tiến Hải	Thành viên HDQT không điều hành <i>Non-executive member of the Board of Directors</i>	27/04/2024	N/A
6	Phan Tấn Thư	Thành viên HDQT không điều hành <i>Non-executive member of the Board of Directors</i>	27/04/2024	N/A
7	Trương Thanh Liêm	Thành viên HDQT không điều hành <i>Non-executive member of the Board of Directors</i>	27/04/2024	N/A

2. Các cuộc họp HĐQT

Meetings of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Tạ Nam Bình	3/3	100%	N/A
2	Nguyễn Thị Minh Giang	3/3	100%	N/A
3	Phạm Thị Thanh Hương	3/3	100%	N/A
4	Nguyễn Ngọc Dũng	3/3	100%	N/A
5	Nguyễn Tiến Hải	2/3	100%	Bận việc cá nhân <i>Personal reasons</i>
6	Phan Tấn Thư	3/3	100%	N/A
7	Trương Thanh Liêm	3/3	100%	N/A

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Supervising the Executive Board by the Board of Directors

Hoạt động giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc gồm:

The Board of Directors' supervision and support activities for the Executive Board include:

- Theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị;
Monitoring the implementation of the Resolutions of the General Meeting of Shareholders; Resolutions and Decisions of the Board of Directors;
- Đánh giá và góp ý các hoạt động trong công tác điều hành về các mặt: đầu tư, tài chính, thị trường, bán hàng, nguồn nhân lực, sản xuất, chất lượng.
Evaluating and giving opinions on operations in the following aspects: investment, finance, market, sales, human resources, production, quality.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Activities of the Subcommittees under the Board of Directors

4.1. Tiểu ban Chiến lược

Subcommittee on Strategy

Được thành lập theo Quyết định số 1066/QĐ-HĐQT ngày 27/06/2024, Tiểu ban Chiến lược có các chức năng và nhiệm vụ sau:

Established under Decision No. 1066/QĐ-HĐQT dated June 27, 2024, the Subcommittee on Strategy has the following functions and responsibilities:

Chức năng/Functions: Xây dựng và giám sát việc thực hiện các Chiến lược ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty/*Develop and monitor the implementation of the Company's short-term, medium-term and long-term strategies.*

Nhiệm vụ/Responsibilities:

- Chủ trì xây dựng chiến lược phát triển ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các chiến lược về nhân sự, tiền lương; số hóa; chuẩn hóa hệ thống quản trị; phát triển thị trường,...

Take charge of developing the Company's short-term, medium-term and long-term development strategies, including but not limited to strategies on human resources, salaries; digitalization; standardization of management systems; market development, etc.

- Tổ chức rà soát định kỳ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch hành động trong Chiến lược và điều chỉnh nếu cần thiết.

Periodically review the objectives, tasks, and action plans in the Strategy and make adjustments if necessary.

- Giám sát việc thực hiện mục tiêu cấp chiến lược của Công ty.

Monitor the implementation of the Company's strategic goals.

4.2. Tiểu ban quan hệ nhà đầu tư (IR)

Subcommittee on Investor Relations:

Được thành lập theo Quyết định số 1067/QĐ-HĐQT ngày 27/06/2024, Tiểu ban quan hệ nhà đầu tư có các chức năng và nhiệm vụ sau:

Established under Decision No. 1067/QĐ-HĐQT dated June 27, 2024, the Subcommittee on Investor Relations has the following functions and responsibilities:

Chức năng/*Functions:*

Quan hệ nhà đầu tư mục tiêu để cổ đông, nhà đầu tư tương lai và các bên có liên quan như công ty chứng khoán, phương tiện thông tin, chuyên gia, nhà phân tích hiểu đúng, chính xác giá trị của công ty, bao gồm cả lợi ích hiện tại và tiềm năng của công ty, giúp thuận lợi hơn trong huy động vốn cũng như gia tăng tính thanh khoản của cổ phần Công ty.

Investor relations aims to help shareholders, future investors and related parties such as securities companies, media, experts, analysts understand correctly and accurately the value of Bidiphar, including the current and potential benefits of the company, helping Bidiphar more convenient to mobilize capital and increasing the liquidity of the Bidiphar's stock.

Nhiệm vụ/*Responsibilities:*

- Thay đổi nhận thức của các nhà đầu tư và các bên liên quan về giá trị hiện tại, tiềm năng phát triển của Công ty.

Change the perception of investors and stakeholders about the current value and development potential of the Company.

- Tăng mức khuyến nghị từ nhà phân tích, tăng sự đa dạng về cơ cấu cổ đông.

Increase analyst recommendations, increase shareholder structure diversity.

- Giảm mức biến động tiêu cực giá cổ phiếu.

Reduce negative stock price volatility.

- Quản lý các nhà đầu tư hiện có.

Manage existing investors.

- Hỗ trợ cung cấp thông tin một cách nhất quán, chính xác, phù hợp, dễ hiểu, hấp dẫn và đúng nhu cầu mong muốn đến nhà đầu tư các đối tượng khác nhau.

Support providing information in a consistent, accurate, appropriate, easy-to-understand, attractive and desired manner to different investors.

- Kiểm soát được thông tin truyền tải không chỉ trong nội bộ công ty mà còn ra bên ngoài.

Control information transmission inside and outside the Company.

- Tổ chức các cuộc hội thảo để Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc dành thời gian đối thoại, chia sẻ thông tin về tình hình hoạt động của công ty trực tiếp với các cổ đông, nhà đầu tư tiềm năng, ngoài hỏi đáp trong các cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

Organize seminars for the Board of Directors and the Executive Board to have conversation and share information about the Company's operations directly with shareholders and potential investors beside the meetings of the General Meeting of Shareholders.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Resolutions/Decisions of the Board of Directors

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
1	02/NQ-HĐQT	08/01/2025	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo hoạt động Kiểm toán nội bộ năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025. <i>Resolution on the Approval of the 2024 Internal Audit Activity Report and the 2025 Activity Plan</i>
2	03/QĐ-HĐQT	08/01/2025	Quyết định về việc bổ sung nhân sự Ban KTNB <i>Decision on the Additional Appointment of Personnel to the Internal Audit Department</i>
3	05/NQ-HĐQT	21/01/2025	Nghị quyết về Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Tiểu ban IR <i>Resolution on the 2025 Activity Plan of the IR Subcommittee</i>
4	06/BC-DBD	21/01/2025	Báo cáo quản trị năm 2024 <i>2024 Report on Corporate Governance</i>
5	08/NQ-HĐQT	06/02/2025	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Tiểu ban chiến lược 06 tháng cuối năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 <i>Resolution on the Approval of the Strategic Subcommittee's Performance Report for the Second Half of 2024 and the 2025 Activity Plan</i>
6	11/NQ-HĐQT	12/02/2025	Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 <i>Resolution on the Approval of the 2025 Business and Production Plan</i>
7	14/QĐ-HĐQT	19/02/2025	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu XL4: Hệ thống HVAC, BMS, EMS thuộc Dự án Nhà máy sản xuất Thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for Package XL4: HVAC, BMS, and EMS Systems under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project</i>
8	16/NQ-HĐQT	22/02/2025	Nghị quyết HĐQT định kỳ Quý I/2025 <i>Quarter I/2025 Regular Board of Directors' Resolution</i>
9	18/QĐ-HĐQT	26/02/2025	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Hệ thống nước cho nhà xưởng và khu QC thuộc Dự án Nhà máy thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for the Water System Package for the Workshop and QC Area under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project</i>
10	19/NQ-HĐQT	27/02/2025	Nghị quyết về việc ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền <i>Resolution on the Record Date for Exercising Rights</i>
11	21/QĐ-HĐQT	14/03/2025	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu XL8 - Sơn Epoxy thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for Package XL8 - Epoxy Coating under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project</i>
12	23/QĐ-HĐQT	22/03/2025	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu XL6 - Hệ thống trung, hạ thế thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for Package XL6 - Medium and Low Voltage System under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
13	30/QĐ-HĐQT	02/04/2025	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu XL9 - Thiết kế, thi công, thẩm duyệt Hệ thống PCCC Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for Package XL9 – Design, Construction, and Appraisal of the Fire Protection System under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project</i>
14	31/QĐ-HĐQT	02/04/2025	Quyết định về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án hệ thống điện mặt trời tại Nhà máy thuốc ung thư Nhơn Hội <i>Decision on the Approval of the Investment Policy for the Solar Power System Project at the Nhơn Hội Oncology Drug Manufacturing Plant</i>
15	32/QĐ-HĐQT	02/04/2025	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu XL11 - Cung cấp, lắp đặt, đánh giá, chuyển giao hệ thống tạo và phân phối hơi công nghiệp thuộc Dự án Nhà máy thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for Package XL11 – Supply, Installation, Evaluation, and Handover of the Industrial Steam Generation and Distribution System under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project</i>
16	33/QĐ-HĐQT	02/04/2026	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu XL3 - Thi công xây dựng các hạng mục phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for Package XL3 – Construction of Auxiliary Works and Technical Infrastructure under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project</i>
17	34/QĐ-HĐQT	02/04/2027	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu XL7 - Thiết kế, cung cấp, lắp đặt, đánh giá, chuyển giao Panel, Passbox, Hệ thống kiểm soát truy cập thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for Package XL7 – Design, Supply, Installation, Evaluation, and Handover of Panels, Passboxes, and Access Control System under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project</i>
18	47/NQ-HĐQT	03/04/2025	Nghị quyết về việc thông qua Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 <i>Resolution on the Approval of the 2025 Annual General Meeting Documents</i>
19	49/QĐ-HĐQT	11/04/2025	Quyết định về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư, mua sắm năm 2025 <i>Decision on the Approval of the 2025 Investment and Procurement Plan</i>
20	51/QĐ-HĐQT	12/04/2025	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu XL7.1 - Mua sắm thiết bị phòng sạch Laminar và Downflow booth thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for Package XL7.1 – Procurement of Cleanroom Equipment: Laminar and Downflow Booths under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project</i>
21	54/NQ-HĐQT	25/04/2025	Nghị quyết HĐQT cho cuộc họp ngày 26/04/2025 <i>Resolution for the Meeting on April 26, 2025</i>
22	57/QĐ-HĐQT	28/04/2025	Quyết định miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban KTNB <i>Decision on the Dismissal from the Positions of Head of the Internal Audit Department</i>
23	58/QĐ-HĐQT	28/04/2025	Quyết định phân công kiêm nhiệm chức danh Trưởng ban KTNB <i>Decision on the Assignment to Concurrently Hold the Position of Head of the Internal Audit Department</i>
24	59c/NQ-HĐQT	05/05/2025	Nghị quyết vay vốn, bảo lãnh, mở LC, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại BIDV <i>Resolution on Borrowing, Providing Guarantees, Opening Letters of Credit, and Using Assets as Collateral at BIDV</i>
25	59d/NQ-HĐQT	05/05/2025	Nghị quyết vay vốn tại Ngân hàng Vietcombank

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
			<i>Resolution on Borrowing from Vietcombank</i>
26	60/QĐ-HĐQT	06/05/2025	Quyết định về việc phân phối quỹ thù lao HĐQT năm 2024 <i>Decision on the Distribution of the 2024 Board of Directors' Remuneration Fund</i>
27	65/QĐ-HĐQT	12/05/2025	Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Bàn phòng thí nghiệm, tủ hút, nội thất và dụng cụ phòng thí nghiệm thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for the Laboratory Tables, Fume Hoods, Furniture, and Laboratory Equipment Package under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project</i>
28	66/QĐ-HĐQT	12/05/2025	Quyết định phê duyệt Dãi lương của vị trí Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị và điều chỉnh lương của nhân sự đảm nhận <i>Decision on the Approval of the Salary Range for the Position of Company Secretary cum Corporate Governance Officer and the Adjustment of the Incumbent's Salary</i>
29	68/QĐ-HĐQT	13/05/2025	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Ban KTNB <i>Decision on the Dismissal from the Position of Deputy Head of the Internal Audit Department</i>
30	75/QĐ-HĐQT	27/05/2025	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu XL5 - Thiết kế, cung cấp thiết bị, lắp đặt, đánh giá, chuyển giao hệ thống Điện động lực - Điện chiếu sáng thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for Package XL5 – Design, Equipment Supply, Installation, Evaluation, and Handover of the Power and Lighting System under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project</i>
31	79/QĐ-HĐQT	30/05/2025	Quyết định bổ nhiệm nhân sự Ban KTNB <i>Decision on the Appointment of Internal Audit Department Personnel</i>
32	80/QĐ-HĐQT	30/05/2025	Quyết định về việc phê duyệt Dãi lương của các vị trí thuộc Ban KTNB và sắp xếp, điều chỉnh lương của nhân sự Ban KTNB <i>Decision on the Approval of the Salary Ranges for Positions in the Internal Audit Department and the Arrangement and Adjustment of Salaries for Internal Audit Department Personnel</i>
33	81/QĐ-HĐQT	30/05/2025	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Hệ thống phần mềm quản lý Nhân sự Tiền lương <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for the Human Resources and Payroll Management Software System Package</i>
34	81b/QĐ-HĐQT	30/05/2025	Quyết định về việc phê duyệt dự án Tòa nhà văn phòng Bidiphar <i>Decision on the Approval of the Bidiphar Office Building Project</i>
35	83/NQ-HĐQT	04/06/2025	Nghị quyết HĐQT định kỳ Quý II/2025 <i>Quarter II/2025 Regular Board of Directors' Resolution</i>
36	84/QĐ-HĐQT	04/06/2025	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư, mua sắm bổ sung năm 2025 <i>Decision on the Approval of the 2025 Supplemental Investment and Procurement Plan</i>
37	85/QĐ-HĐQT	04/06/2025	Quyết định thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động <i>Decision on the Approval of the Implementation of the Employee Stock Option Plan (ESOP)</i>
38	86/QĐ-HĐQT	04/06/2025	Quyết định ban hành Quy chế ESOP <i>Decision on the Issuance of the ESOP Regulation</i>
39	87/QĐ-HĐQT	04/06/2025	Quyết định thông qua danh sách NLD được phân phối quyền mua ESOP <i>Decision on the Approval of the List of Employees Eligible for ESOP Subscription Rights</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày Date	Nội dung Content
40	89/QĐ-HĐQT	10/06/2025	Quyết định về việc điều chỉnh thông tin Nhà đầu tư và tiến độ thực hiện Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ tại Lô A3.03, KCN Nhơn Hội (Khu A), Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam <i>Decision on the Adjustment of Investor Information and the Implementation Schedule of the Investment Project for the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant at Lot A3.03, Nhon Hoi Industrial Park (Zone A), Nhon Hoi Economic Zone, Nhon Hoi Commune, Quy Nhon City, Binh Dinh Province, Vietnam</i>
41	91/NQ-HĐQT	10/06/2025	Nghị quyết về việc vay vốn Quỹ đầu tư phát triển Tỉnh Bình Định <i>Resolution on Borrowing from the Binh Dinh Province Development Investment Fund</i>
42	92/NQ-HĐQT	13/06/2025	Nghị quyết về việc thông qua trả cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông hiện hữu <i>Resolution on the Approval of the 2024 Cash Dividend Payment to Existing Shareholders</i>
43	94/QĐ-HĐQT	16/06/2025	Quyết định về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Thiết bị kiểm nghiệm Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2 thuộc Dự án Nhà máy sản xuất thuốc vô trùng thể tích nhỏ (Lần phê duyệt thứ 2) <i>Decision on the Approval of the Contractor Selection Results for the Phase 1 and Phase 2 Testing Equipment Package under the Small-Volume Parenteral Drug Manufacturing Plant Project (Second Approval)</i>
44	96/QĐ-HĐQT	27/06/2025	Quyết định v/v phân phối số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi phân phối cổ phiếu cho người lao động theo Chương trình ESOP năm 2025 <i>Decision on the Allocation of Odd Shares Arising from Rounding Down in the Distribution of Shares to Employees under the 2025 ESOP Program</i>

III. ỦY BAN KIỂM TOÁN

AUDIT COMMITTEE

1. Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán

Information about members of Audit Committee

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban kiểm toán <i>The date becoming to be the member of Audit Committee</i>	Ngày không còn là thành viên Ủy ban kiểm toán <i>The date ceasing to be the member of Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Nguyễn Thị Minh Giang	Chủ tịch <i>Chairperson</i>	27/04/2024	N/A	Kỹ sư CNTT, Thạc sĩ Tài chính <i>IT Engineer, Master of Finance</i>
2	Phan Tấn Thư	Thành viên <i>Member</i>	27/04/2024	N/A	Cử nhân Kinh tế <i>Bachelor of Economics</i>

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Meetings of Audit Committee

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Thị Minh Giang	3/3	100%	100%	N/A
2	Phan Tấn Thư	3/3	100%	100%	N/A

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Supervising Board of Directors, Executive Board and shareholders by Audit Committee:

- Ủy ban kiểm toán đã giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ủy ban kiểm toán đã chỉ đạo tổ chức, kiểm tra và giám sát tốt công tác Kiểm toán nội bộ.

The Audit Committee has supervised the Board of Directors and the Executive Board in accordance with the functions, tasks and authority prescribed by law and the Charter. The Audit Committee has organised, inspected and supervised the Internal Audit work.

- Trong quá trình hoạt động, Ủy ban kiểm toán đã có báo cáo bằng văn bản gửi đến HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét và giải quyết kịp thời những tồn tại, vướng mắc trong quản lý và tổ chức sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

During the operation, the Audit Committee has sent written reports to the Board of Directors and the Executive Board to review and promptly resolve any existing problems and difficulties in management and production organization in order to improve business performance.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

The coordination among the Audit Committee, the Executive Board, Board of Directors and other managers

- Ủy ban kiểm toán được HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp đầy đủ các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty;

The Audit Committee is facilitated by the Board of Directors and the Executive Board to provide full information on the Company's production and business activities and financial situation;

- Ủy ban kiểm toán, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm toán các đơn vị trực thuộc.

The Audit Committee, the Board of Directors and the Executive Board closely coordinate to promptly resolve problems during the audit of affiliated units.

5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có): Không

Other activities of the Audit Committee (if any): No

IV. BAN ĐIỀU HÀNH
EXECUTIVE BOARD

Stt No.	Thành viên Ban điều hành <i>Member of the Executive Board</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment/ dismissal of members of the Executive Board</i>
1	Phạm Thị Thanh Hương	10/07/1965	Thạc sỹ Dược <i>Master of Pharmacy</i>	Bổ nhiệm lần đầu: 20/04/2019 Chưa miễn nhiệm <i>First appointment: 20/04/2019</i> <i>Not dismissed</i>
2	Nguyễn Ngọc Dũng	12/08/1969	Dược sỹ chuyên khoa I <i>Master of Pharmacy</i>	Bổ nhiệm lần đầu: 01/10/2019 Chưa miễn nhiệm <i>First appointment: 01/10/2019</i> <i>Not dismissed</i>
3	Bành Thị Ngọc Quỳnh	16/09/1969	Thạc sỹ Dược <i>Master of Pharmacy</i>	Bổ nhiệm lần đầu: 01/01/2022 Chưa miễn nhiệm <i>First appointment: 01/01/2022</i> <i>Not dismissed</i>
4	Đỗ Huy Phương	11/07/1982	Đại học Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	Bổ nhiệm ngày 31/08/2022 Chưa miễn nhiệm <i>Appointment: 01/01/2022</i> <i>Not dismissed</i>

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG
CHIEF ACCOUNTANT

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm <i>Date of appointment/dismissal</i>
Đỗ Huy Phương	11/07/1982	Đại học Kế toán <i>Bachelor of Accounting</i>	Bổ nhiệm ngày 31/08/2022 Chưa miễn nhiệm <i>Appointment: 01/01/2022</i> <i>Not dismissed</i>

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
TRAINING COURSES ON CORPORATE GOVERNANCE

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:
Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Stt No.	Tên khóa học <i>Course Name</i>	Đơn vị tổ chức <i>Organizer</i>	Người tham gia <i>Participants</i>
1	Quản trị Công ty <i>Corporate Governance</i>	Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. <i>Center for Scientific Research and Securities Training, State Securities Commission</i>	Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị Công ty <i>Company Secretary/ Corporate Governance Officer</i>

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE PUBLIC COMPANY AND TRANSACTIONS OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục 01.

The list of affiliated persons of the Company: Appendix 01

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 04

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Appendix 04

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: No

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Transactions between the Company and other objects

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

Transactions between the Company and the company that its members of Executive Board, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): No

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): No

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: No

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

SHARE TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục 02

The list of internal persons and their affiliated persons: Appendix 02

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Phụ lục 03

*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company:
Appendix 03.*

IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: KHÔNG
OTHER SIGNIFICANT ISSUES: NO

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu Thư ký Công ty*

Recipients:

- *As above;*
- *Stored Company Secretary Office.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



Người ký: TẠ
NAM BÌNH

Thời gian ký:

21.07.2025

10:06:22 +07:00

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
APPENDIX 01: THE LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

(Đính kèm theo Báo cáo quản trị số 99/BC-DBD ngày 21/07/2025)

(Attached with Report on Corporate Governance No.99/BC-DBD on 21/07/2025)

Stt No.	Mã CK Stock code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ với Công ty Relationship with the Company	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	DBD	Tạ Nam Bình		Chủ tịch HĐQT/ Thành viên độc lập HĐQT Chairman of the Board of Directors/ Independent member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2	DBD	Nguyễn Thị Minh Giang		Thành viên độc lập HĐQT Independent member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty <i>Relationship with the Company</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3	DBD	Phạm Thị Thanh Hương		Thành viên HĐQT/ Tổng Giám độc <i>Members of the Board of Directors/ General Director</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	Căn cước <i>ID Card</i>					606.592	0,65%	27/04/2024	-	-	N/A
4	DBD	Nguyễn Ngọc Dũng		Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám độc <i>Members of the Board of Directors/ Deputy General Director</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					164.576	0,18%	27/04/2024	-	-	N/A
5	DBD	Nguyễn Tiến Hải		Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non- executive member of the Board of Directors</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty <i>Relationship with the Company</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6	DBD	Phan Tấn Thư		Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non- executive member of the Board of Directors</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					975	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
7	DBD	Trương Thanh Liên		Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non- executive member of the Board of Directors</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					8	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
8	DBD	Bành Thị Ngọc Quỳnh		Phó Tổng Giám đốc <i>Deputy General Director</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					878	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
9	DBD	Đỗ Huy Phương		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty <i>Relationship with the Company</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10	DBD	Trần Mỹ Thanh Thảo		Thư ký Công ty/ Người phụ trách quản trị Công ty <i>Company Secretary/ Corporate Governance Officer</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A
11	DBD	Quỹ đầu tư phát triển Bình Định Định <i>Development Investment Fund</i>		N/A	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	Quyết định thành lập <i>Decision on Establis hment</i>					12.485.6 06	13,34%	26/02/2014	-	-	N/A
12	DBD	KWE BETEILIGUNG EN AG		N/A	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	N/A					10.053.5 50	10,74%	06/12/2024	-	-	N/A
13	DBD	Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar <i>Bidiphar Trading Co.,LTD</i>		N/A	Công ty con <i>Subsidiary Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	22/02/2019	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty <i>Relationship with the Company</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
14	DBD	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar <i>Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD</i>	N/A	N/A	Công ty con <i>Subsidiary Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	19/08/2022	-	-	N/A
15	DBD	Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định <i>Trade Union of Bình Định Pharmaceutical and Medical Equipment JSC.</i>	N/A	N/A	Tổ chức chính trị - xã hội của Bidiphar <i>The Political- Social Organization of Bidiphar</i>	Quyết định thành lập <i>Decision on Establis hment</i>					877.087	0,94%	03/08/2017	-	-	N/A

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
APPENDIX 02: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

(Đính kèm theo Báo cáo quản trị số 99/BC-DBD ngày 21/07/2025)

(Attached with Report on Corporate Governance No.99/BC-DBD on 21/07/2025)

Stt No.	Mã CK Stock Code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ Relationship with the Company/ Internal Person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	DBD	TẠ NAM BÌNH		Chủ tịch HĐQT/Thà nh viên độc lập HĐQT Chairman of the Board of Directors/ Independent member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,01	DBD	Nguyễn Thị Minh Thư		Không No	Vợ Wife	CCCD ID Card					926.250	0,99%	27/04/2024	-	-	N/A
1,02	DBD	Tạ Nam Khánh		Không No	Con trai Son	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1,03	DBD	Tạ Nguyễn Minh Anh		Không <i>No</i>	Con gái <i>Daughter</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ <i>Under age</i>
1,04	DBD	Nguyễn Thị Xuân Hồng		Không <i>No</i>	Mẹ <i>Mother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,05	DBD	Tạ Hồng Trang		Không <i>No</i>	Em gái <i>Sister</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,06	DBD	Trần Vĩnh Phát		Không <i>No</i>	Em rể <i>Brother in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,07	DBD	Nguyễn Văn Quý		Không <i>No</i>	Cha vợ <i>Father in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,08	DBD	Phạm Thị Hai		Không <i>No</i>	Mẹ vợ <i>Mother in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock Code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ Relationship with the Company/ Internal Person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1,09	DBD	Công ty cổ phần Đầu Tư Sài Gòn Giá Trị Saigon Value Invest Corporation		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,10	DBD	Công ty cổ phần Tân Sơn Tan Son JSC.		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,11	DBD	Công ty TNHH Du Hành Sài Gòn Saigon Travel Co.,Ltd		Chủ tịch HĐTV Chairman of the Board of Members	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
1,12	DBD	Công ty TNHH MTV Bệnh viện Phụ sản Mê Kông Mekong Hospital Co., Ltd		Phó Chủ tịch HĐQT Deputy Chairman of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2	DBD	NGUYỄN THỊ MINH GIANG		Thành viên độc lập HĐQT Independent member of the Board of Directors	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock Code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ Relationship with the Company/ Internal Person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2,01	DBD	Nguyễn Xuân Thụy		Không No	Bố Father	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,02	DBD	Nguyễn Thị Nghĩa		Không No	Mẹ Mother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,03	DBD	Nguyễn Thị Minh Thủy		Không No	Chị ruột Sister	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,04	DBD	Phạm Huy Thành		Không No	Anh rể Brother in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,05	DBD	Nguyễn Xuân Tùng		Không No	Em ruột Brother	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,06	DBD	Cao Thị Ngọc Ảnh		Không No	Em dâu Sister in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2,07	DBD	Công ty cổ phần TIM Việt Nam <i>TIM VIETNAM JSC</i>		Sáng lập <i>Founder</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
2,08	DBD	Công ty cổ phần Nhựa Bình Minh <i>BINH MINH PLASTICS JOINT STOCK COMPANY</i>		Thành viên độc lập HĐQT <i>Independent members of the Board of Directors</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3	DBD	PHẠM THỊ THANH HƯƠNG		Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc <i>Members of the Board of Directors/ General Director</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	Căn cước <i>ID Card</i>					606.592	0,65%	27/04/2024	-	-	N/A
3,01	DBD	Phạm Ngọc Hoàng		Không <i>No</i>	Anh ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,02	DBD	Phạm Thị Thu Dung		Không <i>No</i>	Chị dâu <i>Sister in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3,03	DBD	Phạm Ngọc Hường		Không <i>No</i>	Anh ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,04	DBD	Lê Thị Phương		Không <i>No</i>	Chị dâu <i>Sister in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,05	DBD	Phạm Ngọc Huyền		Không <i>No</i>	Em ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,06	DBD	Phan Thị Thu Phong		Không <i>No</i>	Em dâu <i>Sister in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,07	DBD	Phạm Ngọc Hùng		Không <i>No</i>	Em ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3,08	DBD	Trịnh Thị Oanh		Không <i>No</i>	Em dâu <i>Sister in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,09	DBD	Nguyễn Quý Hà		Không <i>No</i>	Chồng <i>Husband</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,1	DBD	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh		Không <i>No</i>	Con gái <i>Daughter</i>	CCCD <i>ID Card</i>					54.335	0,06%	27/04/2024	-	-	N/A
3,11	DBD	Lương Phi Hùng		Không <i>No</i>	Con rể <i>Son in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,12	DBD	Nguyễn Phạm Hoàng Long		Không <i>No</i>	Con trai <i>Son</i>	CCCD <i>ID Card</i>					190	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
3,13	DBD	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar <i>Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD</i>		Chủ tịch HĐTV <i>Chairman of the Board of Members</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
3,14	DBD	Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar <i>Bidiphar Trading Co.,LTD</i>		Chủ tịch HĐTV <i>Chairman of the Board of Members</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4	DBD	NGUYỄN NGỌC DỪNG		Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc <i>Members of the Board of Directors/ Deputy General Director</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					164.576	0,18%	27/04/2024	-	-	N/A
4,01	DBD	Nguyễn Thị Phương		Không <i>No</i>	Vợ <i>Wife</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,02	DBD	Nguyễn Thị Thành		Không <i>No</i>	Mẹ ruột <i>Mother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4,03	DBD	Nguyễn Thanh Hào		Không <i>No</i>	Con trai <i>Son</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,04	DBD	Nguyễn Ngọc Hiệp		Không <i>No</i>	Con gái <i>Daughter</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,05	DBD	Nguyễn Vũ Hùng		Không <i>No</i>	Em trai <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					26.516	0,03%	27/04/2024	-	-	N/A
4,06	DBD	Giang Thị Huyền		Không <i>No</i>	Em dâu <i>Sister in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,07	DBD	Nguyễn Thúy Hiền		Không <i>No</i>	Em gái <i>Sister</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4,08	DBD	Trần Viết Toàn		Không <i>No</i>	Em rể <i>Brother in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,09	DBD	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar <i>Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD</i>		Thành viên HĐTV <i>Member of the Board of Members</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
4,10	DBD	Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar <i>Bidiphar Trading Co.,LTD</i>		Thành viên HĐTV <i>Member of the Board of Members</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	24/08/2024	-	-	N/A
5	DBD	NGUYỄN TIẾN HẢI		Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non- executive member of the Board of Directors</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,01	DBD	Vũ Thị Đình		Không <i>No</i>	Mẹ <i>Mother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Lớn tuổi <i>Overa ge</i>

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5,02	DBD	Trịnh Thị Xuân		Không <i>No</i>	Vợ <i>Wife</i>	CCCD <i>ID Card</i>					409.823	0,44%	27/04/2024	-	-	N/A
5,03	DBD	Nguyễn Thị Xuân Mai		Không <i>No</i>	Con gái <i>Daughter</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,04	DBD	Nguyễn Tuấn Hưng		Không <i>No</i>	Con trai <i>Son</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,05	DBD	Nguyễn Sinh Hoàng		Không <i>No</i>	Con trai <i>Son</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,06	DBD	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Không <i>No</i>	Con gái <i>Daughter</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ <i>Under age</i>
5,07	DBD	Eduardo Amadeus Molon Batista		Không <i>No</i>	Con rể <i>Son in law</i>	Passport					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5,08	DBD	Nguyễn Thị Thùy		Không <i>No</i>	Chị ruột <i>Sister</i>	CCCD <i>ID Card</i>					2.881.76 2	3,08%	27/04/2024	-	-	N/A
5,09	DBD	Nguyễn Chí Dũng		Không <i>No</i>	Anh ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,10	DBD	Nguyễn Thúy Hoa		Không <i>No</i>	Chị dâu <i>Sister in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,11	DBD	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Kim Tín Kim Tín Investment And Development Corporation		Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc <i>Chairman of the Board of Directors/G eneral Director</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
5,12	DBD	Công ty cổ phần Tập đoàn Kim Tín Kim Tín Group Corporation		Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc <i>Chairman of the Board of Directors/G eneral Director</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6	DBD	PHAN TÂN THU'		Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non-executive member of the Board of Directors</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					975	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
6,01	DBD	Nguyễn Thị Bích Thảo		Không <i>No</i>	Vợ <i>Wife</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
6,02	DBD	Phan Tân Thảo		Không <i>No</i>	Cha <i>Father</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
6,03	DBD	Bùi Thị Lệ Thắm		Không <i>No</i>	Mẹ <i>Mother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
6,04	DBD	Phan Tấn Bảo		Không <i>No</i>	Con <i>Son</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ <i>Under age</i>
6,05	DBD	Phan Tấn Phong		Không <i>No</i>	Con <i>Son</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ <i>Under age</i>

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
6,06	BMS	CTCP Chứng khoán Bảo Minh <i>Baominh Securities Company</i>		Tổng Giám đốc <i>General Director</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	GCN <i>License</i>					2.814.50 0	3,01%	27/04/2024	-	-	N/A
6,07	DBD	Công ty CP Công nghệ mới Thiên Phúc <i>Thien Phuc Technology JSC</i>		Giám đốc <i>Director</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
7	DBD	TRƯƠNG THANH LIÊM		Thành viên HĐQT không điều hành <i>Non- executive member of the Board of Directors</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					8	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
7,01	DBD	Trương Văn Từ		Không <i>No</i>	Bố <i>Father</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
7,02	DBD	Bùi Thị Nhân		Không <i>No</i>	Mẹ <i>Mother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					250.000	0,27%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7,03	DBD	Trần Thị Tuyết Trang		Không <i>No</i>	Vợ <i>Wife</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
7,04	DBD	Trương Gia Phúc		Không <i>No</i>	Con trai <i>Son</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ <i>Under age</i>
7,05	DBD	Trương Gia Tuấn		Không <i>No</i>	Con trai <i>Son</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ <i>Under age</i>
7,06	DBD	Trương Gia Như Ý		Không <i>No</i>	Con gái <i>Daughter</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	27/04/2024	-	-	Còn nhỏ <i>Under age</i>
7,07	DBD	Trương Gia Hưng		Không <i>No</i>	Con trai <i>Son</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	25/03/2025	-	-	Còn nhỏ <i>Under age</i>
7,08	DBD	Trương Công Minh		Không <i>No</i>	Em ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					1.016.64 9	1,09%	27/04/2024	-	-	N/A

Stt No.	Mã CK Stock Code	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ Relationship with the Company/ Internal Person	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)	Số Giấy NSH (*) NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ Time of ending to be affiliated person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Note
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7,09	DBD	Nguyễn Thị Thùy Linh		Không No	Em dâu Sister in law	CCCD ID Card					203.400	0,22%	27/04/2024	-	-	N/A
7,10	DBD	Ngô Thị Tuyết Mai		Không No	Mẹ vợ Mother in law	CCCD ID Card					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
7,11	DBD	Trần Trọng Bảy		Không No	Bố vợ Father in law	CCCD ID Card					15.372	0,02%	27/04/2024	-	-	N/A
7,12	DBD	Công ty cổ phần đầu tư Value Plus Value Plus Investment Corporation		Phó Chủ tịch HĐQT Deputy Chairman of the Board of Directors	Tổ chức có liên quan Affiliated Company	ĐKKD ERC					0	0,00%	27/04/2024	-	-	N/A
8	DBD	BANH THỊ NGỌC QUỲNH		Phó Tổng Giám đốc Deputy General Director	Người nội bộ Internal person	CCCD ID Card					878	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8,01	DBD	Nguyễn Thị Tâm		Không <i>No</i>	Mẹ <i>Mother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,02	DBD	Đặng Văn Phúc		Không <i>No</i>	Chồng <i>Husband</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,03	DBD	Đặng Thị Lan Anh		Không <i>No</i>	Con gái <i>Daughter</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,04	DBD	Đặng Thị Tuyết Mai		Không <i>No</i>	Con gái <i>Daughter</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,05	DBD	Bành Quang Khải		Không <i>No</i>	Anh ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,06	DBD	Lý Ái Hằng		Không <i>No</i>	Chị dâu <i>Sister in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,07	DBD	Bành Quang Khôi		Không <i>No</i>	Anh ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8,08	DBD	Bành Quang Khiêm		Không <i>No</i>	Em ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					187	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,09	DBD	Trần Thị Ái Phượng		Không <i>No</i>	Em dâu <i>Sister in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					1080	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,10	DBD	Bành Thị Ngọc Bích		Không <i>No</i>	Em ruột <i>Sister</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,11	DBD	Bành Khắc Khoan		Không <i>No</i>	Em ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,12	DBD	Huỳnh Thị Thanh Thúy		Không <i>No</i>	Em dâu <i>Sister in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,13	DBD	Bành Thị Trang Thanh		Không <i>No</i>	Em ruột <i>Sister</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
8,14	DBD	Nguyễn Minh Trúy		Không <i>No</i>	Em rể <i>Brother in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	N/A
8,15	DBD	Đặng Thị Phụng		Không <i>No</i>	Mẹ chồng <i>Mother in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/01/2022	-	-	Lớn tuổi <i>Overa ge</i>
8,16	DBD	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD		Thành viên HĐQT <i>Member of the Board of Members</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	24/08/2024	-	-	N/A
9	DBD	ĐỖ HUY PHƯƠNG		Kế toán trưởng <i>Chief Accountant</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,01	DBD	Đỗ Ứng Long		Không <i>No</i>	Bố đẻ <i>Father</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9,02	DBD	Võ Thị Thu Sương		Không <i>No</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,03	DBD	Hoàng Văn Dư		Không <i>No</i>	Bố vợ <i>Father in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,04	DBD	Hoàng Thị Thu Hào		Không <i>No</i>	Vợ <i>Wife</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,05	DBD	Đỗ Kim Hoàng Mai		Không <i>No</i>	Con Daughter	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,06	DBD	Đỗ Nam Khánh		Không <i>No</i>	Con Son	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,07	DBD	Đỗ Huy Vũ		Không <i>No</i>	Anh ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,08	DBD	Nguyễn Thị Thu Thảo		Không <i>No</i>	Chị dâu <i>Sister in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9,09	DBD	Đỗ Huy Bình		Không <i>No</i>	Anh ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,10	DBD	Nguyễn Thị Huyền Nga		Không <i>No</i>	Chị dâu <i>Sister in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,11	DBD	Đỗ Thanh Thủy		Không <i>No</i>	Em ruột <i>Sister</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,12	DBD	Lê Quốc Tân		Không <i>No</i>	Em rể <i>Brother in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	01/09/2022	-	-	N/A
9,13	DBD	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar <i>Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD</i>		Thành viên HĐTV <i>Member of the Board of Members</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	24/08/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9,14	DBD	Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar <i>Bidiphar Trading Co.,LTD</i>		Thành viên HĐTV <i>Member of the Board of Members</i>	Tổ chức có liên quan <i>Affiliated Company</i>	ĐKKD <i>ERC</i>					0	0,00%	24/08/2024	-	-	N/A
10	DBD	TRẦN MỸ THANH THẢO		Thư ký Công ty/ Người phụ trách quản trị Công ty <i>Company Secretary/ Corporate Governance Officer</i>	Người nội bộ <i>Internal person</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A
10,01	DBD	Nguyễn Tấn Phú		Không <i>No</i>	Chồng <i>Husband</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A
10,02	DBD	Trần Thanh Nam		Không <i>No</i>	Bố đẻ <i>Father</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A
10,03	DBD	Trần Thị Mỹ Trang		Không <i>No</i>	Mẹ đẻ <i>Mother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A

Stt <i>No.</i>	Mã CK <i>Stock Code</i>	Họ tên <i>Name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Mối quan hệ với Công ty/Người nội bộ <i>Relationship with the Company/ Internal Person</i>	Loại hình Giấy NSH (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) <i>Type of NSH (ID card/ Passport /ERC)</i>	Số Giấy NSH (*) <i>NSH No.</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của Công ty/Người nội bộ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reasons</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Note</i>
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
10,04	DBD	Nguyễn Đình Bình		Không <i>No</i>	Bố chồng <i>Father in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A
10,05	DBD	Nguyễn Thị Huệ		Không <i>No</i>	Mẹ chồng <i>Mother in law</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A
10,06	DBD	Trần Thanh Nguyên		Không <i>No</i>	Em ruột <i>Brother</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A
10,07	DBD	Trần Mỹ Thanh Ngân		Không <i>No</i>	Em ruột <i>Sister</i>	CCCD <i>ID Card</i>					0	0,00%	22/05/2024	-	-	N/A

PHỤ LỤC 03: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY
APPENDIX 03: TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY

(Đính kèm theo Báo cáo quản trị số 99/BC-DBD ngày 21/07/2025)
(Attached with Report on Corporate Governance No.99/BC-DBD on 21/07/2025)

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Nguyễn Thị Thùy Linh	Em dâu ông Trương Thanh Liêm – TV HĐQT <i>Sister in law of Mr Trương Thanh Liêm – Member of the Board of Directors</i>	195.000	0,21%	203.400	0,22%	Mua <i>Buying</i>
2	Trương Công Minh	Em ruột ông Trương Thanh Liêm – TV HĐQT <i>Brother of Mr Trương Thanh Liêm – Member of the Board of Directors</i>	1.081.249	1,16%	1.016.649	1,09%	Bán <i>Selling</i>

PHỤ LỤC 04: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

APPENDIX 04: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND ITS MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS

(Đính kèm theo Báo cáo quản trị số 99/BC-DBD ngày 21/07/2025)
(Attached with Report on Corporate Governance No. 99/BC-DBD on 21/07/2025)

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Bidiphar <i>Bidiphar Trading Co.,LTD</i>	Công ty con/Người có liên quan của người nội bộ <i>Subsidiary Company/ Affiliated Persons of Internal Persons</i>	Số GCN/ERC No.: 4101538232 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 22/02/2019 Nơi cấp/ <i>Place of issue:</i> Sở KH&ĐT Bình Định/ <i>Binh Dinh Province Department of Planning and Investment</i>	Số 365 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, Gia Lai <i>No.365 Tran Hung Dao Street, Quy Nhon Ward, Gia Lai</i>	Từ ngày 01/01/2025 đến 30/06//2025 <i>From 01/01/2025 to 30/06/2025</i>	Nghị quyết HĐQT số 1455/NQ-HĐQT ngày 30/08/2024 về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan <i>Resolution No.1455/NQ-HĐQT on 30/08/2024 on approving contracts, transactions with Affiliated Persons</i>	Bán hàng/ <i>Sales:</i> 54.718.979.739 đồng/ <i>dong</i> Mua hàng/ <i>Purchases:</i> 9.540.000 đồng/ <i>dong</i>	N/A
2	Công ty TNHH MTV Dược liệu hữu cơ Bidiphar <i>Bidiphar Organic Medicine Co.,LTD</i>	Công ty con/Người có liên quan của người nội bộ <i>Subsidiary Company/ Affiliated Persons of</i>	Số GCN/ERC No.: 4101619107 Ngày cấp/ <i>Date of issue:</i> 19/08/2022	Thôn 3, xã An Toàn, Gia Lai <i>Hamlet 3, An Toan Ward, Gia Lai</i>	Từ ngày 01/01/2025 đến 30/06//2025 <i>From 01/01/2025 to</i>	Nghị quyết HĐQT số 1455/NQ-HĐQT ngày 30/08/2024 về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan	Mua hàng/ <i>Purchases:</i> 162.201.852 đồng/ <i>dong</i>	N/A

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
		Internal Persons	Nơi cấp/ Place of issue: Sở KH&ĐT Bình Định/ Binh Dinh Province Department of Planning and Investment		30/06/2025	Resolution No.1455/NQ-HĐQT on 30/08/2024 on approving contracts, transactions with Affiliated Persons		
3	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bình Định Binh Dinh Development Investment Fund	Cổ đông lớn Major shareholder	Số GCN/NSH No.: 1086 QĐ/UB Ngày cấp/Date of issue: 08/05/1997	Số 181 Lê Hồng Phong, Quy Nhơn Ward, Tỉnh Gia Lai No.181 Le Hong Phong Street, Quy Nhon Ward, Gia Lai	Từ ngày 01/01/2025 đến 30/06//2025 From 01/01/2025 to 30/06/2025	Nghị quyết HĐQT số 1455/NQ-HĐQT ngày 30/08/2024 về việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan Resolution No.1455/NQ-HĐQT on 30/08/2024 on approving contracts, transactions with Affiliated Persons	Trả nợ gốc/Principal Repayment: 8.000.000.000 đồng/dong Trả lãi vay/Interest Payment: 1.376.219.000 đồng/dong	N/A